

Số: 07/2018/TT-BKHHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2018

## **THÔNG TƯ**

**Ban hành Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHHCN**

**Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tương thích điện từ đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị điện và điện tử và mục đích tương tự.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự (sau đây viết tắt là quy chuẩn).

**Điều 2.** Lộ trình áp dụng đối với các thiết bị điện, điện tử quy định tại Quy chuẩn này như sau:

1. Máy sấy tóc: kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn này trước khi lưu thông trên thị trường;

2. Máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy đánh trứng: kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn này trước khi lưu thông trên thị trường;

3. Lò vi sóng (kể cả loại kết hợp), bếp điện (bao gồm bếp điện từ): kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn này trước khi lưu thông trên thị trường;

**Điều 3.** Khuyến khích tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu

các thiết bị điện và điện tử gia dụng áp dụng quy chuẩn này và thực hiện công bố hợp quy trước thời hạn có hiệu lực quy định tại Điều 2 Thông tư này.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thiết bị điện và điện tử tương ứng quy định tại Điều 2 Thông tư này chuẩn bị yêu cầu kỹ thuật cần thiết để áp dụng các quy định của Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến trước thời điểm quy định tại Điều 2 Thông tư này.

3. Thiết bị điện và điện tử đã được sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu trước thời điểm tương ứng quy định tại Điều 2 Thông tư này được tiếp tục lưu thông trên thị trường nhưng không quá 06 tháng (sáu tháng) kể từ thời điểm quy định tại Điều 2 Thông tư này.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.


6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, TĐC.

*[Handwritten signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**VĂN THỦ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*  
**Trần Văn Tùng**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỪ ĐỐI VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ  
ĐIỆN TỬ GIA DỤNG VÀ CÁC MỤC ĐÍCH TƯƠNG TỰ**

*National technical regulation on  
electromagnetic compatibility for household and similar electrical  
and electronic equipment*

HÀ NỘI – 2018

**Lời nói đầu**

Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 9:2012/BKHCN.

Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Ban soạn thảo dự thảo sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tương thích điện từ đối với thiết bị điện, điện tử biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 07/2018/TT-BKHCN ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỪ ĐỐI VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ  
GIA DỤNG VÀ CÁC MỤC ĐÍCH TƯƠNG TỰ  
SỬA ĐỔI 1:2018**

*National technical regulation on electromagnetic compatibility for household  
and similar electrical and electronic equipment*

*Amendment 1:2018*

**1. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Bổ sung Mục 1.1a như sau:**

“1.1a Quy chuẩn này không áp dụng cho thiết bị điện, điện tử sử dụng nguồn điện ba pha.”

**2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Bổ sung các Mục 2.1.3, Mục 2.1.4, Mục 2.1.5 như sau:**

“2.1.3. Máy sấy tóc, máy xay thịt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy đánh trứng theo TCVN 7492-1:2010 (CISPR 14-1:2009) Tương thích điện từ - Yêu cầu đối với thiết bị điện gia dụng, dụng cụ điện và các thiết bị tương tự - Phần 1: Phát xạ.

2.1.4 Lò vi sóng (kể cả loại kết hợp) theo TCVN 6988:2006 (CISPR 11:2004) *Thiết bị tần số radio dùng trong công nghiệp, nghiên cứu khoa học và y tế (ISM). Đặc tính nhiễu điện từ. Giới hạn và phương pháp đo.*

2.1.5 Bếp điện (bao gồm bếp điện từ) theo CISPR 14-1:2016 *Electromagnetic compatibility - Requirements for household appliances, electric tools and similar apparatus - Part 1: Emission* (Tương thích điện từ - Yêu cầu đối với thiết bị điện gia dụng, dụng cụ điện và các thiết bị tương tự - Phần 1: Phát xạ).

**3. YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ**

**3.1. Sửa đổi các Mục 3.1, Mục 3.2, Mục 3.3 như sau:**

“3.1. Điều kiện lưu thông trên thị trường

Các thiết bị điện và điện tử sản xuất trong nước, kinh doanh và nhập khẩu khi lưu thông trên thị trường phải có nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật về

nhãn hàng hoá; phải thực hiện công bố hợp quy, mang dấu hợp quy (dấu CR) và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

### **3.2. Công bố hợp quy về EMC**

3.2.1 Việc công bố hợp quy phải dựa vào kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (sau đây gọi là Nghị định 107/2016/NĐ-CP) hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư 27/2007/TT-BKHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây gọi là Thông tư 27/2007/TT-BKHCN).

#### **3.2.2. Chứng nhận hợp quy**

a) Việc chứng nhận thực hiện theo phương thức 1 (thử nghiệm mẫu điển hình) quy định trong Phụ lục II của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi là Thông tư 28/2012/TT-BKHCN) và Thông tư 02/2017/BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN (sau đây gọi là Thông tư 02/2017/TT-BKHCN).

b) Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 hoặc được thừa nhận quy định của Thông tư 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn này.

c) Hiệu lực của Giấy chứng nhận hợp quy có giá trị không quá 3 năm.

#### **3.2.3. Sử dụng dấu hợp quy**

Dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 của “Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy” ban hành

kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

### **3.3.Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy**

Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với thiết bị điện, điện tử sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN.

## **4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Sửa đổi các Mục 4.1, Mục 4.2 như sau:**

### **“ Mục 4.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp**

Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị điện và điện tử phải bảo đảm chất lượng theo quy định có liên quan của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu thiết bị điện, điện tử phải bảo đảm giới hạn nhiễu điện từ theo quy định kỹ thuật tại Điều 2, thực hiện các quy định về quản lý tại Điều 3 của Quy chuẩn này.

Doanh nghiệp phải có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng khi có yêu cầu hoặc được kiểm tra theo các quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy, doanh nghiệp có thiết bị điện và điện tử đã được chứng nhận hợp quy phải kịp thời thông báo bằng văn bản đến tổ chức chứng nhận hợp quy về những thay đổi của các bộ phận liên quan đến EMC của các thiết bị điện và điện tử đã được chứng nhận hợp quy.

Doanh nghiệp phải lưu trữ hồ sơ không ít hơn 6 năm kể từ ngày sản phẩm cuối cùng của kiểu, loại đã công bố hợp quy được xuất xưởng (đối với thiết bị điện, điện tử sản xuất trong nước) hoặc được nhập khẩu (đối với thiết bị điện, điện tử nhập khẩu).

### **4.2. Trách nhiệm của tổ chức chứng nhận hợp quy**

Tổ chức chứng nhận hợp quy phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP.

## SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN

Tổ chức chứng nhận hợp quy phải tiếp nhận và xử lý thông báo của doanh nghiệp về thay đổi của sản phẩm hàng hóa liên quan đến EMC.

Tổ chức chứng nhận hợp quy phải lưu hồ sơ chứng nhận không ít hơn 6 năm kể từ ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy.

### PHỤ LỤC

Danh mục các thiết bị điện và điện tử thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 9

Bổ sung PHỤ LỤC 1 như sau:

Danh mục các thiết bị điện và điện tử

TT	Các thiết bị điện, điện tử phải phù hợp QCVN	Yêu cầu kỹ thuật	Thời điểm bắt buộc áp dụng
1	Máy sấy tóc	TCVN 7492-1:2010 (CISPR 14-1:2009)	01/09/2019
2	Máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây, máy đánh trứng	TCVN 7492-1:2010 (CISPR 14-1:2009)	01/7/2020
3	Lò vi sóng (kể cả loại kết hợp)	TCVN 6988:2006 (CISPR 11:2004)	01/07/2021
4	Bếp điện (bao gồm bếp điện từ)	CISPR 14-1:2016	01/07/2021